Ngày giảng: /09/2024

**CHỦ ĐỀ 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÂY ĂN QUẢ**

**BÀI 1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA CÂY ĂN QUẢ**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

- Trình bày được vai trò của cây ăn quả

- Phân tích được đặc điểm thực vật của một số loại cây ăn quả phổ biến ở địa phương.

- Phân tích được yêu cầu ngoại cảnh của một số loại cây ăn quả phổ biến ở địa phương.

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được được vai trò của cây ăn quả. Nhận biết được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu các kiến thức có liên quan đến đặc điểm chung của cây ăn quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến đặc điểm chung của cây ăn quả, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra có liên quan đến đặc điểm chung của cây ăn quả.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức về đặc điểm chung của cây ăn quả vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4. Phiếu học tập. Ảnh, power point. Máy tính, ti vi.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a.Mục tiêu*: Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu về đặc điểm chung của cây ăn quả

*b. Nội dung*: HS trả lời được câu hỏi.

Hãy sắp xếp mỗi bộ phận của cây dừa trong Hình 1.1 tương ứng với mục đích sử dụng sau: (1) Mĩ phẩm, (2) Giá thẻ trồng cây, (3) Vật liệu xây dựng.

**

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm.

(1) Mĩ phẩm - a) Cùi dừa

(2) Gái thể trồng cây - b) Vỏ dừa

(3) Vật liệu xây dựng - c) Lá dừa

*d. Tổ chức hoạt động*

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi

trên trong thời gian 1 phút.

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi.

**Báo cáo, thảo luận**

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

**Kết luận và nhận định**

GV nhận xét trình bày của HS.

GV chốt lại kiến thức.

GV vào bài mới: Cây ăn quả có vai trò như thế nào? Cây căn quả có đặc điểm thực vật, yêu cầu ngoại cảnh ra sao? Để trả lời được các câu hỏi trên thì chúng ta vào bài hôm nay

HS định hình nhiệm vụ học tập.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về vai trò của cây ăn quả***

*a.Mục tiêu:* Trình bày được vai trò của cây ăn quả

*b. Nội dung:* Vai trò của cây ăn quả

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm và trả lời câu hỏi

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra câu hỏi sau:  1.Quan sát hình 1.2 và nêu vai trò của cây ăn quả tương ứng với các ảnh trong hình.  C:\Users\DELL\Desktop\sách giáo khoa công nghệ 9\screenshot_3_34.png  2. Em hãy kể tên một số sản phẩm được chế biến từ quả xoài, chuối hoặc bưởi.  3. Kể tên các sản phẩm được tạo ra từ cây ăn quả trong Hình 1.3.  C:\Users\DELL\Desktop\sách giáo khoa công nghệ 9\image_27337.png  4. Hãy kể thêm các sản phẩm văn hoá, nghệ thuật được tạo ra từ cây ăn quả.  GV: Chia sẻ với bạn một số vai trò của cây ăn quả đối với con người  GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 2 phút.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.  **Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi.  **Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  1.Vai trò của cây ăn quả tương ứng với các ảnh trong hình:  + Hình a: cung cấp nguồn hàng cho xuất khẩu  + Hình b: tạo cảnh quan  + Hình c: cung cấp nguyên liệu cho chế biến  + Hình d: cung cấp nguồn thực phẩm giàu vitamin và khoáng chất cho con người.  2. - Xoài: Mứt xoài, xoài sấy dẻo, bánh xoài, sinh tố xoài,...  - Chuối: sinh tố, kẹo chuối, chuối sấy,...  - Bưởi: tinh dầu bưởi, mứt vỏ bưởi, nước ép, salad,...  3. - Hồ lô tài lộc được làm từ quả bưởi.  - Hoa sen và giá đỡ điện thoại được làm từ cây dừa.  - Cây quất thế  4. - Dưa hấu khắc chữ (dùng để thở trong các dịp lễ tết).  - Dừa tài lộc dát vàng (dùng để thở trong các dịp lễ tết).  **Kết luận và nhận định**  GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.  GV: 1. Cây dứa được trồng nhiều ở vùng đồi núi đem lại những lợi ích gì?  2. Hãy kể tên và nêu vai trò của cây ăn quả đặc trưng tại một số địa phương.  1-2HS trả lời, HS khác nhận xét và bổ sung  1. Lợi ích của việc trồng cây dứa ở vùng đồi núi:  - Hạn chế sạt lở đất: Hệ thống rễ của cây dứa có khả năng giữ chặt đất, giúp giảm nguy cơ sạt lở đất ở vùng đồi núi.  - Tạo ra nguồn thu nhập: Việc trồng dứa mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân ở vùng đồi núi, từ việc bán dứa, làm các sản phẩm từ dứa như nước dừa, mứt dứa, cho đến việc chế biến vỏ dứa thành các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.  - Bảo vệ môi trường: Cây dứa giúp duy trì đa dạng sinh học ở vùng đồi núi, cung cấp môi trường sống cho nhiều loài sinh vật khác nhau.  - Thuận tiện cho việc chế biến sản phẩm địa phương: Dứa là nguyên liệu quen thuộc và phổ biến trong ẩm thực địa phương, việc trồng dứa tại vùng đồi núi giúp tiết kiệm chi phí vận chuyển và bảo quản sản phẩm.  2. Cây ăn quả đặc trưng tại một số địa phương và vai trò của chúng:  - Sầu riêng ở miền Nam: Sầu riêng là loại trái cây quý giá và đặc sản của miền Nam Việt Nam. Nó không chỉ là nguồn thu nhập chính của nhiều hộ nông dân mà còn là nguồn cảm hứng cho du lịch và thưởng thức ẩm thực.  - Măng cụt ở miền Trung và Nam Bộ: Măng cụt là một loại cây ăn quả quan trọng ở miền Trung và Nam Bộ của Việt Nam. Trái măng cụt không chỉ là một nguồn thực phẩm phong phú mà còn là nguồn thu nhập chính cho nhiều gia đình nông dân. Ngoài ra, măng cụt cũng được sử dụng trong y học dân gian với các tác dụng hỗ trợ sức khỏe.  - Dừa ở miền Nam: Dừa là cây ăn quả quan trọng và phổ biến ở miền Nam Việt Nam. Nó không chỉ cung cấp nguồn thức ăn giàu dinh dưỡng mà còn là nguồn nước uống tự nhiên và nước dừa được sử dụng rộng rãi trong việc làm mát và chế biến món ăn. Ngoài ra, các phần của cây dừa như lá, trái, và vỏ còn được sử dụng để làm nhiều sản phẩm khác nhau như thảm dừa, nước dừa đóng chai, và gỗ dừa.  - Mơ ở vùng Tây Bắc: Mơ là loại cây ăn quả quan trọng ở vùng núi cao Tây Bắc. Trái mơ không chỉ là nguồn thực phẩm cung cấp dinh dưỡng mà còn là nguồn thu nhập chính cho nhiều hộ gia đình nông dân. Cây mơ cũng đóng vai trò quan trọng trong văn hóa dân gian và được sử dụng trong các nghi lễ và lễ hội của dân tộc thiểu số ở vùng núi.  - Mận ở vùng Bắc Bộ: Mận là loại cây ăn quả phổ biến ở vùng Bắc Bộ, đặc biệt là các tỉnh như Hà Giang, Lào Cai. Trái mận không chỉ là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng mà còn được sử dụng để làm các sản phẩm chế biến như mứt, rượu mận, và nhiều món ăn đặc sản khác của vùng đất núi Bắc Bộ. | I.Vai trò của cây ăn quả  - Cung cấp nguồn 1.Sử dụng làm thực phẩm  - Cung cấp nguồn vitamin, chất khoáng, amino acid, đường, chất xơ....cho cơ thể con người.  2. Sử dụng làm nguyên liệu chế biến  VD: Nước giải khát từ chanh leo...  3. Sử dụng làm dược liệu  VD: Hạt xoài trị ho...  4. Bảo vệ môi trường và trang trí cảnh quan  - Làm bóng mát, cây cảnh quan, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp...  5. Phát triển kinh tế, văn hóa, nghệ thuật |

***Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về đặc điểm thực vật học của cây ăn quả***

*a.Mục tiêu:* Phân tích được đặc điểm thực vật của một số loại cây ăn quả phổ biến ở địa phương.

*b. Nội dung:* Đặc điểm thực vật học của cây ăn quả

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm và trả lời câu hỏi

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 1  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.  **Thực hiện nhiệm vụ**  HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và trả lời được câu hỏi trong phiếu học tập số 1  GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh.  **Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  1.Tại sao người trồng cần hiểu được đặc điểm thực vật học của cây ăn quả?  2. Vì sao cây ăn quả cần được trồng ở nơi có tầng canh tác dày 1,0m trở lên?  3. Chức năng của rễ và thân có điểm nào giống và khác nhau?  4. Em hãy kể tên một số loại quả hạch, quả mọng, quả có vỏ cứng mà em biết.  1-2HS trả lời, HS khác nhận xét và bổ sung  1. Người trồng cần hiểu được đặc điểm thực vật học của cây ăn quả để:  - Chăm sóc tốt hơn: Hiểu rõ về cấu trúc và tính chất sinh học của cây ăn quả giúp người trồng có thể chăm sóc cây một cách hiệu quả hơn. Họ có thể điều chỉnh phương pháp chăm sóc, cung cấp nước, phân bón và kiểm soát sâu bệnh phù hợp với nhu cầu cụ thể của cây.  - Nhận biết vấn đề sức khỏe của cây: Bằng cách hiểu rõ về các dấu hiệu và triệu chứng của các vấn đề sức khỏe thực vật, người trồng có thể nhận ra các vấn đề sớm và áp dụng biện pháp phòng ngừa hoặc điều trị kịp thời để bảo vệ cây khỏi sâu bệnh.  - Lựa chọn giống cây phù hợp: Kiến thức về đặc điểm thực vật học của cây ăn quả giúp người trồng có thể lựa chọn giống cây phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai và mục tiêu sản xuất của họ.  - Tối ưu hóa sản lượng và chất lượng: Bằng cách hiểu rõ về cách cây phát triển, người trồng có thể tối ưu hóa điều kiện môi trường để tăng cường sản lượng và chất lượng của trái cây.  - Giảm thiểu rủi ro: Hiểu biết sâu về đặc điểm thực vật học giúp người trồng dự đoán và giảm thiểu các rủi ro liên quan đến sâu bệnh, điều kiện thời tiết bất lợi và các vấn đề khác có thể ảnh hưởng đến cây trồng.  2. Đa phần rễ phân bố ở độ sâu khoảng 5 - 50 cm nên đất trồng cây ăn quả yêu cầu độ dày tầng canh tác trên 1.0m. Tầng canh tác dày và thoát nước tốt giúp hệ thống rễ của cây ăn quả phát triển mạnh mẽ và đạt được sự cân bằng về nước và dinh dưỡng. Điều này giúp cây phát triển tốt hơn và sản xuất trái cây chất lượng cao. Bên cạnh đó, tầng canh tác dày giúp ngăn chặn nước lũ hoặc nước mưa lớn từ việc ngập lụt cây trồng. Điều này giúp tránh được các tác động tiêu cực đến sức khỏe của cây và sự phát triển của chúng.  3. **Giống nhau:**  - Hấp thụ nước và khoáng chất: Cả rễ và thân đều tham gia vào quá trình hấp thụ nước và khoáng chất từ đất thông qua cơ chế hấp thụ của tế bào.  - Lưu trữ dự trữ: Cả rễ và thân đều có khả năng lưu trữ các chất dinh dưỡng, nước và năng lượng dự trữ, giúp cây duy trì sự sống trong điều kiện khắc nghiệt hoặc thời gian khô hạn.  **Khác nhau:**  - Rễ:  + Hấp thụ nước, khoáng chất và chất hữu cơ từ đất.  + Thường có nhiều nhánh nhỏ để tăng diện tích tiếp xúc với đất và tăng cường khả năng hấp thụ.  + Giữ cho cây cố định trong đất và cung cấp sự ổn định cho cây.  + Thường không có khả năng thực hiện quá trình quang hợp.  - Thân:  + Chịu trách nhiệm vận chuyển nước, dưỡng chất và chất hữu cơ từ rễ đến các phần khác của cây và ngược lại.  + Tham gia vào quá trình quang hợp, sản xuất và lưu trữ năng lượng.  + Thường chứa các mô phát triển như mô phân chia, mô vận chuyển và mô lưu trữ.  + Có khả năng chịu lực và là phần chính của cây đứng thẳng hoặc cây bò.  4. - Quả hạch: đào, mơ,...  - Quả mọng: dâu, lựu,...  - Quả có vỏ cứng: dừa, mắc-ca,...  **Kết luận và nhận định**  GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.  GV: Hãy phân tích đặc điểm thực vật học của một loại cây ăn quả ở địa phương em.  1-2HS trả lời, HS khác nhận xét và bổ sung  Phân tích đặc điểm thực vật học của cây chôm chôm:  - Hệ thống rễ:  + Cây chôm chôm thường có hệ thống rễ phát triển mạnh mẽ để hấp thụ nước và khoáng chất từ đất.  + Rễ của cây chôm chôm thường sâu và phân tán, giúp cây cố định chắc chắn trong đất.  - Thân và tán lá:  + Thân cây chôm chôm thường mạnh mẽ, thẳng đứng và có thể cao đến hàng chục mét.  + Cây chôm chôm có tán lá xanh quanh năm, lá thường dày và có mặt lá bóng, giúp cây chịu được ánh nắng mạnh và môi trường khô hạn.  - Hoa và quả:  + Cây chôm chôm có hoa mọc trên cành hoặc trên thân chính của cây. Hoa thường mọc thành từng chùm nhỏ và có màu trắng hoặc vàng.  + Quả của cây chôm chôm là trái hạch lớn, có vỏ ngoài cứng và gai. Mỗi quả thường chứa nhiều hạt lớn màu trắng hoặc vàng.  - Đặc điểm sinh thái: Cây chôm chôm thích ứng với môi trường nhiệt đới và cận nhiệt đới, thường mọc rậm rạp trong rừng nguyên sinh hoặc trồng trong vườn ở những khu vực có khí hậu ấm áp, độ ẩm cao. | II. Đặc điểm thực vật học của cây ăn quả  1.Rễ  - Chức năng: hút nước và chất dinh dưỡng để nuôi cây; dự trữ chất dinh dưỡng; giữ cho cây đứng vững.  - Rễ phân bố sâu, rộng, phân nhiều nhánh, phân bố độ sâu khoảng 5-50cm.  2. Thân và cành  - Thân chính  - Cành: cành cấp 1, cành cấp 2, cành cấp 3, cành cấp 4, cành cấp 5. Cành cấp 4, cành cấp 5 là cành mang quả.  - Thân cành có chức năng nâng đỡ và dẫn nối giữa bộ rễ với lá, chồi, hoa, quả.  3. Lá  - Là nơi tổng hợp các chất hữu cơ cần thiết cho cây.  4. Hoa  - Hoa gồm hoa đực, hoa cái, hoa lưỡng tính.  5. Quả và hạt  - Quả gồm quả hạch, quả mọng, quả có vỏ cứng. |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |
| --- |
| Nhóm:......................................................... |
| Em hãy đọc thông tin trong SGK và hoàn thành bảng dưới đây để được đặc điểm thực vật của cây ăn quả   |  |  | | --- | --- | | **Các bộ phận của cây ăn quả** | **Đặc điểm thực vật cây ăn quả** | | Rễ |  | | Thân và cành |  | | Lá |  | | Hoa |  | | Quả |  | |

HƯỚNG DẪN CHẤM PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |
| --- |
| Nhóm:......................................................... |
| Em hãy đọc thông tin trong SGK và hoàn thành bảng dưới đây để được đặc điểm thực vật của cây ăn quả   |  |  | | --- | --- | | **Các bộ phận của cây ăn quả** | **Đặc điểm thực vật cây ăn quả** | | Rễ | - Chức năng: hút nước và chất dinh dưỡng để nuôi cây; dự trữ chất dinh dưỡng; giữ cho cây đứng vững.  - Rễ phân bố sâu, rộng, phân nhiều nhánh, phân bố độ sâu khoảng 5-50cm. | | Thân và cành | - Thân chính  - Cành: cành cấp 1, cành cấp 2, cành cấp 3, cành cấp 4, cành cấp 5. Cành cấp 4, cành cấp 5 là cành mang quả.  - Thân cành có chức năng nâng đỡ và dẫn nối giữa bộ rễ với lá, chồi, hoa, quả. | | Lá | - - Là nơi tổng hợp các chất hữu cơ cần thiết cho cây. | | Hoa | - Hoa gồm hoa đực, hoa cái, hoa lưỡng tính. | | Quả và hạt | - Quả gồm quả hạch, quả mọng, quả có vỏ cứng. | |

***Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả***

*a.Mục tiêu:* Phân tích được đặc điểm thực vật của một số loại cây ăn quả phổ biến ở địa phương.

*b. Nội dung:* Yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm và trả lời câu hỏi

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi  1.Dựa vào yêu cầu về nhiệt độ, cây ăn quả được phân loại thành những nhóm nào? Nêu đặc điểm của mỗi nhóm đó.  2. Em hãy kể tên một số loại cây ăn quả thuộc nhóm á nhiệt đới và ôn đới. Nhóm cây nào yêu cầu vùng trồng cây có nhiệt độ thấp hơn?  3. Độ ẩm đất ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây ăn quả như thế nào?  4. Em hãy cho biết cây ở giai đoạn ra hoa và giai đoạn ngủ, nghỉ có yêu cầu về độ ẩm như thế nào?  5. Ánh sáng ảnh hưởng như thế nào đến sự sinh trưởng và phát triển của cây ăn quả?  6. Cường độ ánh sáng mạnh có thể gây tác động xấu nào đối với cây ăn quả?  7. Cây ăn quả hấp thu các chất dinh dưỡng khoáng nào từ đất? Cây ăn quả thích hợp ở nơi đất có đặc điểm như thế nào?  8. Nêu ảnh hưởng của gió đến sự sinh trưởng và phát triển của cây ăn quả?  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trong thời gian 2 phút.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.  **Thực hiện nhiệm vụ**  HS trao đổi nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi.  GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh.  **Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  1. Dựa vào yêu cầu về nhiệt độ, cây ăn quả được phân loại thành các nhóm:  - Cây ăn quả nhiệt đới.  - Cây ăn quả á nhiệt đới.  - Cây ăn quả ôn đới.  2. - Cây ăn quả á nhiệt đới: Vải, bơ, nhót, xoài, chuối, dừa,...  - Cây ăn quả ôn đới: táo, lê, nho, mận, mơ, đào,...  - Nhóm cây ăn quả ôn đới yêu cầu vùng trồng cây có nhiệt độ thấp hơn.  3. Độ ẩm đất ảnh hưởng đến thời gian ngủ, nghỉ, sinh trưởng của cây, sự phân hóa hoa, nở hoa; quá trình lớn lên và chín của quả.  4. Giai đoạn ra hoa cần độ ẩm là 70%-80%  và giai đoạn ngủ, nghỉ cần nhiệt độ là 40%-50%  5. Ánh sáng ảnh hưởng đến thời gian ngủ, nghỉ, sự phân hóa mầm hoa, nở hoa và phát triển quả của cây.  6. Ánh sáng mạnh làm cây mất nhiều nước, có thể gây cháy lá, rám quả.  7. Cây ăn quả hấp thu các chất như đạm(N), lân(P), kali(K) và các nguyên tốt vi lượng. Cây ăn quả thích hợp các loại đất như đát phù sa, đất đỏ.  8. Gió ảnh hưởng đến mức độ lưu thông không khí, tăng khả năng thoát hơi nước, tăng hoặc giảm độ ẩm không khí, khả năng thụ phấn, sự lây lan của các loại sâu, bệnh hại.  **Kết luận và nhận định**  GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở. | III. Yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả  1.Nhiệt độ  - Ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây ăn quả  - Ngưỡng nhiệt độ thấp nhất và cao nhất của năm sẽ quyết định đến vùng phân bố và sản xuất của các loại cây ăn quả.  2. Độ ẩm  - Nước ảnh hưởng đến thời gian ngủ, nghỉ, sinh trưởng của cây, sự phân hóa hoa, nở hoa; quá trình lớn lên và chín của quả.  - Giai đoạn ra lộc, ra hoa, phát triển quả, cây ăn quả cần lượng nước, độ ẩm 70%-80%  - Thời kì ngủ, nghỉ hoặc phân hóa hoa yêu cầu nước và độ ẩm 40-50%  3. Ánh sáng  - Ánh sáng ảnh hưởng đến thời gian ngủ, nghỉ, sự phân hóa mầm hoa, nở hoa và phát triển quả của cây.  - Ánh sáng mạnh làm cây mất nhiều nước, có thể gây cháy lá, rám quả  4. Đất  - Cây ăn quả hấp thu các chất như đạm(N), lân(P), kali(K) và các nguyên tốt vi lượng.  - Cây ăn quả thích hợp các loại đất như đát phù sa, đất đỏ.  5. Gió  Gió ảnh hưởng đến mức độ lưu thông không khí, tăng khả năng thoát hơi nước, tăng hoặc giảm độ ẩm không khí, khả năng thụ phấn, sự lây lan của các loại sâu, bệnh hại. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức Đặc điểm chung của cây ăn quả

*b. Nội dung*: HS tiến hành làm bài tập

*c. Sản phẩm*: HS các nhóm hoàn thành bài tập

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| GV đưa ra bài tập sau:  1.  Kể tên một số loại cây ăn quả ở địa phương em và nêu vai trò của các loại cây ăn quả đó.  2. Nêu đặc điểm thực vật học của một số loại cây ăn quả mà em biết  3. Phân tích yêu cầu về đất trồng và dinh dưỡng của cây ăn quả  GV yêu cầu HS thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, hoàn thành bài tập trong thời gian 4 phút.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.  **Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và thảo luận nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi.  GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh.  **Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  **Kết luận và nhận định**  GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở | 1.Nhãn: Ăn tươi (tốt cho thần kinh, tăng tuần hoàn máu…), làm long nhãn, nhãn đóng hộp, xuất khẩu…  Vải: Ăn tươi (cung cấp vitamin, điều chỉnh quá trình tổng hợp cholesterol…), vải sấy, đồ uống, xuất khẩu…  Xoài: Ăn tươi (cung cấp nhiều vitamin, phòng chống bệnh tật…), làm mứt, làm bánh kẹo, đồ uống, xuất khẩu  2.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Loại cây ăn quả | Đặc điểm thực vật học | | | | | | Rễ | Thân, cành | Lá | Hoa | Quả và hạt | | Cây chuối | Rễ chùm, có 2 loại rễ (rễ ngang và rễ thẳng). | Thân thảo | Hình xoắn, và có thể kéo dài tới 2,7m và rộng tới 60cm. | Thường lưỡng tính, đầu hoa thường ra một hoa đực riêng, không sinh sản, còn dược gọi là bắp chuối | Hình lưỡi liềm, mọc thành từng nải. Khi chín, chuối thường chuyển từ màu xanh sang vàng. | | Cây ổi | Rễ cọc | Cây thân gỗ. Có nhiều nhánh nhỏ. | Hình bầu dục, dài từ 10 – 15cm, rộng từ 5 – 7cm. Mặt trên lá đậm hơn mặt dưới. | Lưỡng tính, mọc từng chùm, màu trắng, cánh mỏng và dễ rụng. | Quả hình cầu, giống quả lê. Vỏ màu xanh, khi chín ngả màu hơi vàng. Thịt màu trắng (hồng). Hạt nhỏ, |   3**.** Phân tích yêu cầu về đất trồng và dinh dưỡng của cây ăn quả:  + Yêu cầu về đất trồng: Đa số cây ăn quả thích hợp với các loại đất có tầng đất dày, nhiều chất đinh đưỡng, ít chua, thoát nước tốt như đất phù sa, đất cát pha, đất đỏ,... Ngoài ra, mỗi loại cây ăn quả có yêu cầu cụ thể khác nhau về đất trồng.  + Yêu cầu về dinh dưỡng: Cây ăn quả cần nhu cầu dinh dưỡng cân đối gồm phân hữu cơ, phân đạm, phân lân, phân kali và các nguyên tố vi lượng. Tuy nhiên, tuỳ thuộc vào từng loại cây, từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây mà nhu cầu về dinh dưỡng cũng khác nhau. Ví dụ: Thời kì cây non, cây ra lộc, ra hoa và đậu quả cần bón nhiều phân đạm hơn so với các giai đoạn khác; phân lân cần cho thời kì cây phân cành, hình thành mầm hoa, ra hoa, đậu quả,... |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

*a.Mục tiêu*: Vận dụng kiến thức đặc điểm chung của cây ăn quả vào thực tiễn

*b. Nội dung*: Đặc điểm chung của cây ăn quả

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ được giao

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành nhiệm vụ:  Cần phải làm gì để hạn chế gió mạnh ảnh hưởng xấu đến cây ăn quả  Ghi trên tờ giấy A4. Giờ sau nộp cho GV.  **Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà  **Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung.  **Kết luận và nhận định**  GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất. HS nghe và ghi nhớ. | 1 Để hạn chế tác động tiêu cực của gió mạnh đối với cây ăn quả, có thể thực hiện các biện pháp sau:  - Xây dựng hàng rào hoặc hàng cây chắn gió  - Sử dụng hệ thống treo dây hỗ trợ: Đối với các loại cây có cành mảnh khả năng bị gãy do gió mạnh, việc sử dụng hệ thống treo dây hỗ trợ sẽ giúp giữ cho cây thẳng và chống lại tác động của gió mạnh.  - Thiết kế vườn theo dạng cảnh quan tự nhiên: Thiết kế vườn với các địa hình tự nhiên, bao gồm các đồi, hồ, và các cấu trúc tự nhiên khác, cũng có thể giúp giảm tác động của gió bằng cách làm giảm tốc độ của gió khi nó tiếp xúc với vườn.  - Chọn giống cây phù hợp: Chọn các giống cây có khả năng chịu đựng tốt với gió mạnh, như các loại cây có thân mạnh mẽ và cành chắc chắn.  - Thực hiện kỹ thuật cắt tỉa đúng: Thực hiện cắt tỉa cây một cách đúng đắn để loại bỏ các cành yếu và tạo ra cấu trúc cây cân đối và chắc chắn hơn, giúp cây chịu đựng tốt hơn với tác động của gió mạnh. |